

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiên độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|--|--|
| 1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, chất lượng của hàng hóa cung cấp... | | |
| Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, chất lượng của hàng hóa cung cấp | + Có bảng liệt kê chi tiết đặc tính, thông số kỹ thuật, chủng loại, số lượng, chất lượng, ký mã hiệu, hãng sản xuất, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ (nếu có)... Tương đương hoặc cao hơn theo yêu cầu kỹ thuật nêu tại chương 5 của E-HSMT. + Nhà thầu phải có cam kết đảm bảo tính trung thực, chính xác trong việc cung cấp thông tin về chất lượng hàng hóa của mình. Bên mời thầu sẽ khước từ tất cả sản phẩm do nhà thầu cung cấp mà không có nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm các chính sách có liên quan do Nhà nước ban hành. | Đạt |
| | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên | Không đạt |
| 2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa... | | |
| Tính hợp lý của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung | + Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. + Có thuyết minh giải pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình triển khai thực hiện. Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng nếu sản phẩm cung cấp | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|---|--|--|
| cấp, bàn giao hàng hóa. | của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | |
| | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên | Không đạt |
| 3. Tiến độ cung cấp hàng hóa | | |
| Tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa | + Thời gian hoàn thành cung cấp ≤ 30 ngày. + Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Đạt |
| | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên | Không đạt |
| 4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì | | |
| Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư thay thế | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có cam kết: + Có trách nhiệm bảo hành hàng hóa kể từ ngày gửi thông báo kích hoạt truy cập cho đơn vị sử dụng. Nội dung bảo hành bao gồm việc hướng dẫn sử dụng, cập nhật ứng dụng, hỗ trợ sử dụng, giải đáp các câu hỏi kỹ thuật liên quan đến hàng hóa, khôi phục lại khả năng truy cập trực tuyến cho người sử dụng trong trường hợp cơ sở dữ liệu không hoạt động bình thường. + Cam kết hỗ trợ đảm bảo việc truy cập được thông suốt 24/24 tới toàn bộ nội dung của hàng hóa cung cấp, khắc phục khi có sự cố trong vòng bốn mươi tám (48) giờ sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Có thuyết minh quy trình khắc phục sự cố đáp ứng thời gian nêu trên. + Có cam kết cung cấp các khóa Hướng dẫn sử dụng trực tuyến sẽ được tổ chức tại thời điểm kích hoạt với nội dung: Hướng dẫn sử dụng về phương thức truy cập, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu đã đặt mua. + Thời gian tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật trong thời hạn bảo hành: Giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6. | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|--|--|
| | <p>+ Thông báo chi tiết bằng email hoặc văn bản tới đơn vị sử dụng trước mười (05) ngày nếu cần tạm dừng để bảo trì hệ thống.</p> <p>+ Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp hàng hóa thay thế; khả năng thay thế hàng hoá trong thời gian bảo hành hợp lý khả thi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT.</p> | |
| | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên của E-HSMT | Không đạt |
| 5. Uy tín của nhà thầu và Các yếu tố cần thiết khác | <p>- Nhà thầu không có hợp đồng tương tự bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Nhà thầu không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào;</p> <p>- Nhà thầu không bị chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu có hành vi không trung thực trong hồ sơ dự thầu;</p> <p>- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng.</p> <p>- Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. <i>Có cam kết kèm theo.</i></p> | Đạt |
| | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | E-HSDT đáp ứng tất cả các yêu cầu 1, 2, 3, 4, 5 trong bảng này. | Đạt |
| | E-HSDT không đáp ứng ≥ 01 yêu cầu trong bảng này. | Không đạt |